

ĐỀ THI HẾT MÔN

MÔN THI: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Số tín chỉ: 3

Lớp: CLC

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian làm bài: 120 phút

ĐỀ THI SỐ 1

- I. Phần trắc nghiệm: (34 điểm)
[cấp độ 1: 1 điểm/câu (câu 1 – 24); cấp độ 2: 2 điểm/câu (câu 25 – 29)]

Đánh dấu vào phương án trả lời đúng nhất

1. Lịch sử học thuyết kinh tế nghiên cứu sự phát triển của:
a, tư tưởng kinh tế
b, học thuyết kinh tế
c, khoa học kinh tế
d, tri thức kinh tế
2. Học thuyết kinh tế là
a, số cộng các tư tưởng kinh tế
b, tập hợp các tư tưởng kinh tế
c, hệ thống các tư tưởng kinh tế
d, nhiều tư tưởng kinh tế
3. Thời cổ đại tương ứng với phương thức sản xuất nào dưới đây:
a, công xã nguyên thủy
b, chiếm hữu nô lệ
c, phong kiến
d, tư bản
4. Thời cổ đại đã xuất hiện **thêm** loại phân công lao động nào?
a, phân công lao động tự nhiên
b, phân công lao động xã hội
c, phân công lao động trong công trường thủ công
d, phân công lao động giữa các môn khoa học
5. Thời cổ đại đã xuất hiện thêm
a, kinh tế tự nhiên,
b, kinh tế hàng hóa
c, kinh tế hiện vật
d, kinh tế nông nghiệp

6. Thời cổ đại đã xuất hiện
- a, tư tưởng kinh tế
 - b, học thuyết kinh tế
 - c, khoa học kinh tế
 - d, trường phái kinh tế
7. Platon là nhà tư tưởng kinh tế:
- a, cổ đại Hy Lạp
 - b, cổ đại La Mã
 - c, thuộc phái kinh tế cổ điển
 - d, thuộc phái tân cổ điển
8. Theo Platon, phân công **không** sinh ra
- a, nhà nước
 - b, giai cấp
 - c, trao đổi
 - d, kinh tế tự nhiên
9. Phái cổ điển chủ yếu phản ánh nền kinh tế TBCN thời kỳ
- a, tích lũy nguyên thủy tư bản
 - b, chủ nghĩa tư bản độc quyền
 - c, chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tự do
 - d, chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước
10. Tiêu chí phái cổ điển theo quan niệm của Karl Marx là
- a, cạnh tranh tự do
 - b, cân bằng
 - c, tư hữu
 - d, không có tiêu chí nào nêu trên
11. Phương pháp chủ yếu của trường phái cổ điển theo quan niệm của Karl Marx là
- a, kinh nghiệm
 - b, nghiên cứu những mối liên hệ bên ngoài
 - c, nghiên cứu những mối liên hệ bên trong, phát hiện quy luật
 - d, mô tả
12. Theo quan niệm phái cổ điển của Karl Marx nhà kinh tế học nào **không** thuộc về cổ điển:
- a, J.S. Mill
 - b, A.D. Smith
 - c, F. Quesnay
 - d, W. Petty
13. Theo quan niệm phái cổ điển của Karl Marx nhà kinh tế học nào thuộc về phái cổ điển:
- a, Collbert
 - b, T.R. Malthus
 - c, P.J. Proudhon
 - d, A. J. Turgot

14. Phái cổ điển theo quan niệm của Karl Marx, lĩnh vực nào sau đây là nguồn gốc của của cải
- a, sản xuất
 - b, phân phối
 - c, trao đổi
 - d tiêu dùng
15. Phái cổ điển quan niệm lĩnh vực nào sau đây **không** phải là lĩnh vực nghiên cứu về của cải
- a, sản xuất
 - b, phân phối
 - c, trao đổi
 - d, không có lĩnh vực nào nêu trên
16. Nguồn gốc học thuyết kinh tế Karl Marx là
- a, triết học cổ điển Đức
 - b, kinh tế chính trị cổ điển Anh
 - c, chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp
 - d, Kinh tế chính trị cổ điển Pháp
17. Phát minh vĩ đại nhất của Karl Marx trong lĩnh vực kinh tế học là
- a, tính chất hai mặt của lao động sản xuất ra hàng hóa
 - b, hàng hóa sức lao động
 - c, tư bản bất biến và tư bản khả biến
 - d, không có phương án nào nêu trên
18. Tân cổ điển là trường phái:
- a. Không quan tâm vai trò của nhà nước về kinh tế
 - b. Tiếp tục phát triển lý thuyết giá trị lao động của trường phái cổ điển
 - c. Chú trọng nghiên cứu quá trình sản xuất hàng hóa cho thị trường
 - d. Tập trung nghiên cứu việc phân bổ nguồn lực khan hiếm
19. Mức tối ưu Pareto là mức:
- a. Làm cho phúc lợi của người này tăng lên mà không làm giảm bớt phúc lợi của người khác.
 - b. Không thể làm cho phúc lợi của người này tăng lên mà không làm cho phúc lợi của người khác xấu đi.
 - c. Trong hoàn cảnh cạnh tranh, không thể làm cho phúc lợi của người này tăng lên mà không làm giảm phúc lợi của người khác
 - d. Không phải là mức nào trong cả ba loại trên
20. Theo Keynes, khuynh hướng tiêu dùng cận biên giảm dần là do:
- a. tâm lý chủ quan
 - b. lãi suất tiền gửi cao
 - c. hiệu quả đầu tư thấp

d. Cả ba nhân tố trên

21. Theo Keynes, khuynh hướng tiêu dùng cận biên giảm dần dẫn đến:

- a. thất nghiệp
- b. thiếu hụt tổng cầu
- c. nhà nước phải kích thích đầu tư

d. Cả ba nhân tố trên

22. Theo trường phái Trọng tiền, mức độ tăng trưởng kinh tế phụ thuộc vào:

- a. mức đầu tư của chính phủ

b. mức cung tiền tệ

- c. mức tiền công thực tế
- d. mức cung về lao động

23. Mô hình kinh tế thị trường xã hội Đức được hình thành dựa trên nguyên tắc:

- a. chấp nhận sự tham gia của độc quyền

b. đảm bảo sự bền vững sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất

- c. cần sự can thiệp sâu của nhà nước vào kinh tế
- d. không chấp nhận tự do tiêu dùng

24. Học thuyết Trọng cung cho rằng:

- a. thị trường là hệ thống hữu hiệu để định hướng các nhân tố đầu vào tối ưu
- b. các doanh nghiệp có thể tối đa hóa lợi ích của mình
- c. thuế và các khoản chi tiêu công cộng có thể kích thích tăng trưởng kinh tế

d. Cả ba phương án trên

25. Tư tưởng kinh tế cổ đại bảo vệ

- a, **kinh tế tự nhiên**
- b, kinh tế hàng hóa
- c, kinh tế nhà nước
- d, kinh tế thương nghiệp

26. Tư tưởng kinh tế cổ đại ủng hộ

- a, đại thương nghiệp
- b, cho vay nặng lãi
- c, **phân công lao động trí óc và chân tay**
- d, không có phương án nào nêu trên

27. Karl Marx xếp D.Ricardo vào phái cổ điển là do:

- a. ông đặt phân phối lên hàng đầu
- b. ông phát hiện ra lý thuyết lợi thế tương đối
- c. ông theo thuyết giá trị lao động
- d, **không có đáp án** nào nêu trên

28. J. S. Sismondi thuộc trường phái kinh tế chính trị tiểu tư sản vì:
- a. ông theo thuyết trọng cầu
 - b. ông bổ sung thuyết thu nhập
 - c. ông theo thuyết giá trị lao động
 - d. ông muốn chữa khủng hoảng kinh tế bằng việc quay trở lại sản xuất hàng hóa nhỏ

29. Theo Marshall, giá cả của hàng hóa trong dài hạn bị chi phối bởi:

- a. biến động của cung - cầu.
- b. sản lượng tăng lên.
- c. cầu tăng lên
- d. chi phí tăng lên

II. Phần tự luận: (66 điểm)

[cấp độ 2: 20 điểm/câu (câu 1 – 2); cấp độ 3: 26 điểm/câu (câu 3)]

1. Trình bày những phát kiến mới của Karl Marx trong lý thuyết giá trị lao động
 - Lao động cụ thể và lao động trừu tượng của Karl Marx (*Lao động trừu tượng tạo ra giá trị trao đổi của hàng hóa*)
 - Lượng giá trị
 - Hình thái giá trị (*Nguồn gốc và bản chất của tiền tệ*)
 - Mâu thuẫn cơ bản của sản xuất hàng hóa
 - Quy luật giá trị
 - Giá cả sản xuất
2. Trình bày đường cong Laffer và sự vận dụng trong nền kinh tế?
 - Đường cong Laffer lý thuyết
 - Thuế suất đối với cung lao động (*Hiệu ứng thu nhập và hiệu ứng thay thế*)
 - Thuế suất với thu nhập từ thuế của nhà nước
 - Sự vận dụng đường cong Laffer trong nền kinh tế: trường hợp Anh và Mỹ
3. Phân tích sự phát triển lý thuyết giá trị lao động của A.Smith so với W. Petty
So với W.Petty, A.Smith đã phát triển một hệ thống lý thuyết về giá trị lao động:
 - Hai loại giá trị
 - Mọi lao động tạo ra giá trị (*W.Petty coi lao động sản xuất ra tiền*)
 - Cơ cấu của giá trị
 - Lao động tư nhân và lao động xã hội
 - Quy luật giá trị

Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài

ĐỀ THI HẾT MÔN

MÔN THI: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Số tín chỉ: 3

Lớp: CLC

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian làm bài: 120 phút

ĐỀ THI SỐ 2

- I. Phần trắc nghiệm: (34 điểm)
[cấp độ 1: 1 điểm/câu (câu 1 – 24); cấp độ 2: 2 điểm/câu (câu 25 – 29)]

Đánh dấu vào phương án trả lời đúng nhất

1. Phái kinh tế là:
 - a, học thuyết kinh tế
 - b, các nhà bác học kinh tế theo học thuyết kinh tế
 - c, các nhà bác học sáng lập ra học thuyết kinh tế
 - d, các nhà bác học bảo vệ học thuyết kinh tế
2. Nguồn gốc của học thuyết kinh tế là:
 - a, thực tiễn
 - b, lý luận
 - c, cả lý luận và thực tiễn
 - d, không có phương án đúng
3. Khái niệm phân công của Platon
 - a, hẹp hơn khái niệm phân công của Xenophon
 - b, rộng hơn khái niệm phân công của Xenophon
 - c, bằng khái niệm phân công của Xenophon
 - d, không có phương án nào nêu trên
4. Platon đã có quan niệm giá trị hàng hóa do:
 - a, lao động tạo ra
 - b, tính ích lợi tạo ra
 - c, tiền tạo ra
 - d, không có phương án nào nêu trên
5. Aristoteles đã có quan niệm hàng hóa trao đổi được với nhau do:
 - a, lao động
 - b, độ thỏa dụng
 - c, tiền

- d, không có phương án nào nêu trên
6. Aristoteles **không** ủng hộ
- a, sự phân chia lao động trí óc và lao động chân tay
 - b, **trao đổi T-H-T'**
 - c, trao đổi H-H
 - d, trao đổi H-T-H
7. Aristoteles tán thành
- a, chế độ sở hữu tập thể của Platon
 - b, đại thương nghiệp
 - c, cho vay nặng lãi
 - d, **không có phương án nào nêu trên**
8. Aristoteles ủng hộ
- a, **chế độ sở hữu tư nhân**
 - b, đại thương nghiệp
 - c, cho vay nặng lãi
 - d, không có phương án nào nêu trên
9. Trường phái cổ điển là phái
- a, đầu tiên sáng lập ra học thuyết kinh tế
 - b, kêu gọi nhà nước can thiệp vào kinh tế
 - c, **bảo vệ chế độ tư hữu tài sản**
 - d, bảo vệ chế độ nông nô
10. Trường phái cổ điển có đặc điểm:
- a, đề cao **cạnh tranh tự do**
 - b, kêu gọi bảo hộ mậu dịch
 - c, phủ nhận tự do cá nhân
 - d, phủ nhận quy luật kinh tế
11. Trường phái cổ điển là phái đã:
- a, thừa nhận sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế
 - b, **thừa nhận nền kinh tế tự điều tiết**
 - c, phủ nhận chế độ tư hữu
 - d, phủ nhận chế độ lao động làm thuê.
12. W.Petty là:
- a, nhà kinh tế học Pháp
 - b, người sáng lập ra phái cổ điển Pháp
 - c, **người sáng lập ra phái cổ điển Anh**
 - d, nhà trọng thương Pháp
13. W.Petty là người đầu tiên phát minh ra
- a, tiền tệ
 - b, lợi nhuận
 - c, **nguyên lý giá trị-lao động**
 - d, giá cả thị trường

14. W.Petty là người đầu tiên phát hiện ra
- tiền lẻ
 - quy luật số lượng tiền tệ cần thiết trong lưu thông
 - quy luật về lợi nhuận
 - quy luật nhân khẩu
15. W.Petty là người đầu tiên
- giải thích tiền trên cơ sở giá trị-lao động
 - phát minh ra quy luật về giá trị thặng dư
 - phát minh ra quy luật về khủng hoảng kinh tế
 - phát minh ra tiền giấy
16. Phương pháp nào dưới đây chỉ đến Karl Marx mới đưa vào lĩnh vực kinh tế
- phương pháp lịch sử
 - phương pháp trừu tượng hóa
 - phương pháp phân tích
 - phương pháp duy vật lịch sử
17. Theo Karl Marx, đối tượng nghiên cứu của kinh tế chính trị là
- Của cải và phương thức làm tăng của cải
 - Sản xuất, phân phối trao đổi tiêu dùng về của cải
 - Quan hệ sản xuất
 - Không có phương án nào nêu trên
18. Trường phái Tân cổ điển chú trọng sử dụng phương pháp:
- Phân tích vi mô
 - Toán học trong nghiên cứu
 - Phân tích cận biên
 - Tất cả các phương pháp trên
19. Mô hình cân bằng tổng quát của L.Walras **không** xét đến yếu tố nào sau đây:
- Các hộ gia đình
 - Các doanh nghiệp
 - Chính phủ
 - Thị trường hàng hóa
20. Theo Keynes, tổng cầu phụ thuộc vào:
- Tổng tiêu dùng và đầu tư
 - Tổng tiêu dùng và tiết kiệm
 - Tổng tiết kiệm và đầu tư
 - Tổng chi tiêu của chính phủ
21. Theo Keynes, mức độ khuyến đại của số nhân đầu tư phụ thuộc vào:
- Khuynh hướng tiết kiệm trong xã hội

- b. Đầu tư ban đầu
 - c. Hiệu quả giới hạn của tư bản
 - d. Không có nhân tố nào nêu trên
22. Theo trường phái Trọng tiền:
- a. Nhà nước cần can thiệp vào nền kinh tế
 - b. Thị trường tự do có khả năng giải quyết hiệu quả các vấn đề kinh tế
 - c. Nhà nước cần ưu tiên giải quyết các vấn đề thất nghiệp
 - d. Nhà nước chỉ cần giải quyết các vấn đề như an toàn xã hội, môi trường
23. Trong nền kinh tế thị trường xã hội Đức, các yếu tố xã hội được thực hiện bởi các chính sách:
- a. Tăng trưởng kinh tế
 - b. Phân phối thu nhập công bằng
 - c. Tăng trưởng kinh tế và phân phối thu nhập công bằng
 - d. Không có phương án nào nêu trên
24. Theo trường phái Trọng cung, các nhân tố ảnh hưởng đến tổng cung của nền kinh tế gồm:
- a. Nguồn lao động
 - b. Nguồn vốn
 - c. Cấu tạo hữu cơ của tư bản
 - d. Cả ba phương án trên
25. Tư tưởng kinh tế cổ đại bảo vệ phân công giữa
- a, lao động trí óc và lao động chân tay
 - b, nông nô và chúa phong kiến
 - c, nông nghiệp và công nghiệp
 - d, nông nghiệp và thương nghiệp
26. Tư tưởng kinh tế cổ đại ủng hộ
- a, sự phân công giữa các giai cấp
 - b, sự phân công giữa các nước
 - c, phân chia giữa các ngành
 - d, phân chia giữa các vùng
27. Trong quan niệm về sở hữu ở Proudhon đã thể hiện rõ tính tiêu tư sản vì
- a. ông ủng hộ công hữu
 - b. ông ủng hộ sở hữu tư nhân
 - c. ông ủng hộ sở hữu tập thể
 - d. không có phương án nào nêu trên
28. F.Fourier thuộc phái chủ nghĩa xã hội không tưởng Pháp ủng hộ chế độ
- a, công hữu

b, sở hữu tư nhân

c, sở hữu tập thể

d, không có phương án nào nêu trên

29. Theo Keynes, nguyên nhân của thất nghiệp có thể là do:

a. Mức tăng tiêu dùng chậm hơn so với mức tăng thu nhập

b. Mức tăng tiêu dùng nhanh hơn so với mức tăng thu nhập

c. Tổng cung không đủ

d. Không có phương án nào nêu trên

II. Phần tự luận: (66 điểm)

[cấp độ 2: 20 điểm/câu (câu 1 – 2); cấp độ 3: 26 điểm/câu (câu 3)]

1. Trình bày tóm tắt hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư của Mác

- *Giá trị thặng dư*
- *Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối*
- *Phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối*

2. Theo học thuyết Keynes, những nhân tố nào tác động đến tổng cầu? Để tác động đến tổng cầu, nhà nước phải làm gì?

- *Cầu tiêu dùng (thu nhập quốc dân và khuynh hướng tiêu dùng)*
- *Cầu đầu tư (tiết kiệm và đầu tư/ hiệu quả giới hạn của tư bản và lãi suất/ hiệu suất biên của vốn)*
- *Nhà nước có thể sử dụng chính sách kinh tế vĩ mô (tài khóa và tiền tệ) để tăng cầu tiêu dùng và cầu đầu tư*

3. Phân tích sự phát triển lý thuyết giá trị lao động của Đ.Ricardo so với A.Smit

- *Giá trị sử dụng và giá trị trao đổi có quan hệ với nhau; Giá trị trao đổi có do khan hiếm và hao phí lao động/ Giá trị hàng hóa được quy ết định trong điều kiện xấu*
- *Cơ cấu giá trị: Lao động mới và lao động quá khứ; tiền công vận động ngược với lợi nhuận*
- *Quy luật giá trị trong nền kinh tế TBCN*

Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài

ĐỀ THI HẾT MÔN

MÔN THI: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Số tín chỉ: 3

Lớp: CLC

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian làm bài: 120 phút

ĐỀ THI SỐ 3

- I. Phần trắc nghiệm: (34 điểm)
[cấp độ 1: 1 điểm/câu (câu 1 – 24); cấp độ 2: 2 điểm/câu (câu 25 – 29)]

Đánh dấu vào phương án trả lời đúng nhất

1. Phương pháp đặc trưng nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế là:
a, phương pháp trừu tượng hóa
b, phương pháp lô gic
c, phương pháp lịch sử
d, **kết hợp phương pháp lô gic và phương pháp lịch sử**
2. Những học thuyết có trong lịch sử đã chứa:
a, những tư tưởng cũ
b, những tư tưởng mới
c, **những tư tưởng cũ và cả những tư tưởng mới**
d, không có phương án nào nêu trên
3. Xenophon **không** cho rằng
a, phân công thúc đẩy lưu thông hàng hóa
b, phân công nâng cao chất lượng công việc
c, phân công phát triển mạnh ở nơi trao đổi phát triển
d, **không có phương án** nào nêu trên
4. Xenophon cho rằng
a, giá trị hàng hóa là do lao động tạo ra
b, **giá trị hàng hóa là do tính có ích tạo ra**
c, giá trị hàng hóa là do tiền tạo ra
d, không có phương án nào nêu trên
5. Xenophon **không** có quan niệm rằng
a, giá cả hàng hóa phụ thuộc vào quan hệ cung cầu hàng hóa đó
b, giá cả hàng hóa phụ thuộc vào cung hàng hóa đó
c, giá cả hàng hóa phụ thuộc vào cầu hàng hóa đó

- d, không có phương án nào nêu trên
6. Tư tưởng kinh tế cổ đại Trung Quốc ủng hộ
- Phân công lao động xã hội
 - cho vay nặng lãi
 - đại thương nghiệp
 - không có phương án nào nêu trên
7. Tư tưởng kinh tế cổ đại Trung Quốc ủng hộ
- phát triển nông nghiệp
 - phát triển đại thương nghiệp
 - phát triển cho vay nặng lãi
 - không có phương án nào nêu trên
8. Phái nho gia ủng hộ
- chế độ tư hữu
 - chế độ công xã
 - đại thương nghiệp
 - không có phương án nào nêu trên
9. Boisguillebert là:
- nhà kinh tế học Anh
 - người phát minh ra nguyên lý giá trị lao động
 - nhà kinh tế trọng thương
 - người thừa nhận sự có mặt của tiền
10. Phái trọng nông là:
- phái kinh tế học Anh
 - phái phát minh ra nguyên lý giá trị lao động
 - phái phát minh ra nguyên lý giá trị tâm lý
 - không có phương án nào nêu trên
11. Phái trọng nông là trường phái:
- ủng hộ tự do kinh tế
 - không thừa nhận quy luật
 - thuộc phái cổ điển Anh
 - không có phương án nào nêu trên
12. Phái trọng nông là phái đề cao:
- tự do cá nhân
 - chế độ công hữu
 - sự can thiệp của nhà nước vào kinh tế
 - không có phương án nào nêu trên
13. Phái trọng nông đã:
- phát minh ra lý thuyết sản phẩm ròng
 - không thừa nhận tự do cạnh tranh
 - ủng hộ nhà nước can thiệp vào kinh tế

- d, không có phương án nào nêu trên
14. Theo quan niệm của Phái trọng nông, sản phẩm rờng **không do**
- a, lao động tạo ra
 - b, ruộng đất tạo ra
 - c, cả lao động và ruộng đất sinh ra
 - d, **không có phương án nào nêu trên**
15. Biểu kinh tế của Kê nê không chứa đựng:
- a, lý thuyết sản phẩm rờng
 - b, quan niệm của cải được sinh ra trong nông nghiệp
 - c, vấn đề lưu thông hàng hóa
 - d, **không có phương án nào nêu trên**
16. Phát minh lớn nhất của Karl Marx trong lý thuyết giá trị lao động là
- a, Phân tích mâu thuẫn (giá trị sử dụng và giá trị trao đổi) của hàng hóa
 - b, **Tìm ra tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa**
 - c, Phân tích sự phát triển của các hình thái giá trị
 - d, Tìm ra nguồn gốc và bản chất của tiền tệ
17. Theo Karl Marx, giá trị thặng dư và lợi nhuận
- a, giống nhau về chất
 - b, giống nhau về lượng
 - c, giống nhau về hình thái
 - d, **không có phương án đúng**
18. Theo Marshall, giá cả của hàng hóa trong ngắn hạn bị chi phối bởi:
- a. Biến động của cung
 - b. Chi phí sản xuất
 - c. Giá trị lao động
 - d. **Biến động của cung - cầu**
19. Theo L. Walras, trạng thái cân bằng tổng quát đạt được khi:
- a. Chính phủ và các hộ gia đình chi tiêu hết thu nhập
 - b. Chính phủ và các hãng chi tiêu hết mọi nguồn thu
 - c. **Các hãng và hộ gia đình chi tiêu hết mọi nguồn thu**
 - d. Không có phương án nào nêu trên
20. Theo Keynes, để kích cầu, nhà nước chỉ có thể can thiệp bằng cách:
- a. Giảm lãi suất cho vay
 - b. In thêm tiền
 - c. Trợ cấp về tài chính
 - d. **Có thể sử dụng cả ba biện pháp trên**
21. Theo Keynes, lãi suất phụ thuộc vào:
- a. Khối lượng tiền tệ đưa vào lưu thông

- b. Động lực giao dịch và dự phòng
- c. Động lực đầu cơ
- d. Cả ba yếu tố trên

22. Theo trường phái Trọng tiền, chính sách tiền tệ tốt nhất là:

- a. Duy trì mức cung tiền tệ theo tỷ lệ thất nghiệp
- b. Duy trì mức cung tiền tệ theo một tỷ lệ ổn định
- c. Cả hai phương án trên
- d. Không có phương án nào nêu trên

23. Trong nền kinh tế thị trường xã hội Đức, nhà nước có nhiệm vụ:

- a. Duy trì cạnh tranh tự do
- b. Khắc phục sai lệch thị trường
- c. Thực hiện công bằng xã hội
- d. Cả ba phương án trên

24. Theo trường phái Trọng cung, đường cong Laffer cho biết:

- a. Hiệu ứng đầu tư
- b. Hiệu ứng thu nhập
- c. Hiệu ứng tiết kiệm
- d. Hiệu ứng tiêu dùng

25. Tư tưởng kinh tế cổ đại ủng hộ

- a, nông nghiệp
- b, thương nghiệp
- c, thủ công nghiệp
- d, công nghiệp

26. Học thuyết trọng thương là học thuyết đầu tiên nghiên cứu

- a, mối liên hệ bên trong của quan hệ sản xuất chủ nghĩa tư bản
- b, quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa
- c, chủ nghĩa tư bản về mặt lý luận
- d, chủ nghĩa tư bản về mặt lịch sử

27. Có thể xếp Saint Simon vào chủ nghĩa xã hội không tưởng vì ông:

- a. có phương pháp lịch sử
- b, phê phán chủ nghĩa tư bản
- c, có phương pháp lịch sử kết hợp với logic
- d, quan niệm đi lên CNXH bằng cải biến nhà nước tư bản

28. Vì sao Karl Marx xếp J. Mill vào kinh tế chính trị tầm thường

- a. ông theo thuyết giá trị-lao động
- b, ông theo thuyết giá trị-chi phí
- c, ông theo thuyết nhân khẩu của Malthus

d, không có đáp án đúng

29. Theo Keynes, để khắc phục thất nghiệp, khủng hoảng, nhà nước **không** nên:

- a. Kích cầu đầu tư
- b. Tăng lãi suất cho vay
- c. Tăng trợ cấp của chính phủ
- d. Không có phương án nào nêu trên

II. Phần tự luận: (66 điểm)

[cấp độ 2: 20 điểm/câu (câu 1 – 2); cấp độ 3: 26 điểm/câu (câu 3)]

1. Trình bày tóm tắt lý thuyết tích lũy của Mác

- *Khái niệm tích lũy tư bản (tích lũy ban đầu và tích lũy tư bản)*
- *Tư bản hóa trong quá trình tái sản xuất*
- *Hệ quả của quá trình tăng tích lũy tư bản (tích lũy TB xã hội và cá biệt)*

2. Quan điểm cơ bản của trường phái Trọng tiền về mức cung tiền và khả năng của nó trong điều tiết nền kinh tế?

- *Hàm cầu tiền*
- *Cung tiền ảnh hưởng đến tình trạng của nền kinh tế (khủng hoảng hay hưng thịnh)*
- *Cung tiền tệ gia tăng theo một tỷ lệ cố định*

3. Phân tích sự phát triển lý thuyết tái sản xuất của A.Smith so với phái trọng nông

- *Phát hiện các phạm trù kinh tế: tổng sản phẩm xã hội, thu nhập quốc dân...*
- *Tái sản xuất nói chung, không chỉ trong lĩnh vực nông nghiệp*
- *(Chưa giải thích được chu kỳ sản xuất của toàn bộ nền kinh tế)*

Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài

ĐỀ THI HẾT MÔN

MÔN THI: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Số tín chỉ: 3

Lớp: CLC

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian làm bài: 120 phút

ĐỀ THI SỐ 4

- I. Phần trắc nghiệm: (34 điểm)
[cấp độ 1: 1 điểm/câu (câu 1 – 24); cấp độ 2: 2 điểm/câu (câu 25 – 29)]

Đánh dấu vào phương án trả lời đúng nhất

1. Đối tượng của lịch sử các học thuyết kinh tế thuộc:

- a, quan hệ kinh tế
- b, hiện tượng kinh tế
- c, **nhận thức kinh tế.**
- d, nền kinh tế.

2. Đối tượng của lịch sử các học thuyết kinh tế

- a, giống đối tượng của khoa học kinh tế
- b, **khác đối tượng của khoa học kinh tế**
- c, giống đối tượng của lịch sử tư tưởng kinh tế
- d, giống đối tượng của lịch sử khoa học kinh tế

3. Phái pháp gia ủng hộ

- a, **chế độ tư hữu**
- b, chế độ công xã
- c, đại thương nghiệp
- d, không có phương án đúng

4. Tư tưởng kinh tế cổ đại không ủng hộ

- a, sự phân chia lao động trí óc và lao động chân tay
- b, **đại thương nghiệp**
- c, kinh tế tự nhiên
- d, phân chia xã hội thành các giai cấp

5. Thời kỳ phong kiến đã xuất hiện các tư tưởng kinh tế:

- a, **giá cả công bằng**
- b, giá cả tự nhiên
- c, giá cả lao động
- d, giá cả sản xuất

6. Học thuyết trọng thương ra đời trong thời kỳ
- a, chiếm hữu nô lệ
 - b, phong kiến
 - c, ra đời **chủ nghĩa tư bản**
 - d, phát triển chủ nghĩa tư bản
7. Bối cảnh kinh tế dẫn đến sự ra đời của học thuyết trọng thương là:
- a, tích lũy tư bản
 - b, **tích lũy nguyên thủy tư bản**
 - c, chủ nghĩa tư bản thắng lợi hoàn toàn
 - d, chủ nghĩa tư bản độc quyền
8. Học thuyết trọng thương Anh coi của cải là
- a, tự nhiên
 - b, ruộng đất
 - c, người dân
 - d, **không có phương án** nào nêu trên
9. Biểu kinh tế của F. Quesney là:
- a, lý thuyết đầu tiên về sản phẩm ròng
 - b, **lý thuyết đầu tiên về tái sản xuất toàn bộ quá trình sản xuất**
 - c, lý thuyết trọng thương
 - d, không có câu trả lời đúng
10. Học thuyết A.Smith là học thuyết:
- a, **ủng hộ chế độ tư hữu**
 - b, ủng hộ nhà nước can thiệp vào kinh tế
 - c, thuộc trường phái trọng thương
 - d, thuộc phái trọng nông
11. A.Smith là:
- a, người không ủng hộ chế độ tự do kinh tế
 - b, người ủng hộ chính sách bảo hộ mậu dịch
 - c, nhà cổ điển Pháp
 - d, **nhà kinh tế tách lợi nhuận ra khỏi tiền công**
12. A.Smith là nhà tư tưởng đầu tiên:
- a, đưa ra nguyên lý giá trị-lao động
 - b, **tạo thành học thuyết giá trị**
 - c, nghiên cứu về tái sản xuất
 - d, cho rằng nguồn gốc của của cải do nông nghiệp sinh ra
13. A.Smith **không** phải là:
- a, người đầu tiên phát minh ra và tổng hợp một hệ thống quy luật và phạm trù kinh tế
 - b, **người cho rằng công nghiệp mới là nguồn gốc của của cải**
 - c, nhà kinh tế học đầu tiên nghiên cứu về tái sản xuất mở rộng
 - d, nhà kinh tế đầu tiên đưa ra khái niệm tổng sản phẩm xã hội
14. A.Smith là người đầu tiên đưa ra quan niệm:

- a. nền kinh tế tự điều tiết
 - b, lao động nào cũng tạo ra giá trị hàng hóa
 - c, về phân công lao động xã hội
 - d, không có phương án nào nêu trên
15. A.Smith là nhà kinh tế học
- a. triệt để theo nguyên lý giá trị-lao động
 - b, cho rằng nguồn gốc của lợi nhuận là lao động
 - c, đầu tiên nghiên cứu về tái sản xuất
 - d, thuộc trường phái kinh tế trọng cầu
16. Lý thuyết tích lũy của Karl Marx khác các nhà kinh tế học cổ điển ở chỗ
- a, Nguồn gốc tích lũy là lao động thặng dư
 - b, Tích lũy làm tăng quy mô sản xuất
 - c, Tích lũy sẽ dẫn đến chủ nghĩa tư bản bị diệt vong
 - d, Không có phương án đúng
17. Trong lý thuyết tái sản xuất tư bản xã hội, Karl Marx là người đầu tiên
- a, Định nghĩa khái niệm tổng sản phẩm xã hội
 - b, Biết đến tái sản xuất mở rộng
 - c, Biết đến tái sản xuất giản đơn
 - d, Chia nền sản xuất thành 2 khu vực (khu vực sản xuất ra tư liệu sản xuất và sản xuất ra tư liệu sinh hoạt)
18. Theo trường phái Áo thuộc Tân cổ điển, giá cả của hàng hóa được xác định bởi:
- a. Biến động của cung cầu hàng hóa trên thị trường
 - b. Đánh giá chủ quan của người mua và người bán về tính hữu dụng hàng hóa
 - c. Tính hữu dụng của hàng hóa
 - d. Không có phương án nào nêu trên
19. Theo trường phái Mỹ thuộc Tân cổ điển, thu nhập sẽ được phân phối theo:
- a. Năng suất lao động
 - b. Năng suất biên
 - c. Năng suất các nhân tố tổng hợp
 - d. Năng suất của các yếu tố đầu vào
20. Theo Keynes, giới hạn của đầu tư có thể được xác định bởi:
- a. Hiệu quả giới hạn của vốn
 - b. Lãi suất
 - c. Cả hai nhân tố trên
 - d. Không có nhân tố nào nêu trên
21. Theo Keynes, hiệu quả giới hạn của tư bản giảm dần là do:
- a. Giá cả có xu hướng giảm
 - b. Giá cung tài sản cố định có xu hướng tăng lên

c. Cả hai nhân tố trên

d. Không có nhân tố nào nêu trên

22. Theo trường phái Trọng tiền, lượng cầu tiền được xác định dựa trên:

a. Lãi suất thực tế

b. Mức thu nhập thực tế của nền kinh tế

c. Tỷ lệ lạm phát

d. Cả ba yếu tố trên

23. Trong nền kinh tế thị trường xã hội Đức, Nguyên tắc tương hợp không gồm nhân tố nào sau đây:

a. Chính sách toàn dụng nhân lực

b. Chính sách tăng trưởng kinh tế

c. Chính sách thương mại

d. Chính sách đảm bảo công bằng xã hội

24. Theo trường phái Trọng cung, nếu nhà nước đánh thuế suất 100%, nguồn thu của nhà nước sẽ là:

a. Thu ngân sách bằng không

b. Thu ngân sách bằng 100%

c. Thu ngân sách không thay đổi

d. Không có trường hợp nào nêu trên

25. Học thuyết trọng thương là phái khoa học đầu tiên trong lịch sử học thuyết kinh tế vì:

a, đã đưa ra các chính sách thực tiễn

b, đề cao vai trò kinh tế của nhà nước

c, đề cao các quy luật kinh tế khách quan

d, không có phương án nào nêu trên

26. Học thuyết trọng thương coi tiền là tiêu chuẩn căn bản của của cải vì:

a, tiền được tạo ra từ sản xuất

b, mục đích của sản xuất phục vụ trao đổi

c, tiền là phương tiện làm giàu

d, tiền là cơ sở phát triển ngoại thương của một quốc gia

27. Cơ sở để Các Mác cho rằng phái trọng nông là cha đẻ của kinh tế chính trị cổ điển là:

a, chuyên đối tượng nghiên cứu về của cải từ lưu thông vào sản xuất trực tiếp

b, ủng hộ cạnh tranh tự do

c, ủng hộ chế độ tư hữu

d, không có đáp án đúng

28. Phái cổ điển nhất định bị tan rã về mặt logic vì:

a, không theo phương pháp lịch sử

b, phát hiện ra mâu thuẫn trong lòng chủ nghĩa tư bản

- c, quá đề cao vai trò kinh tế của nhà nước
- d, không có phương án nào nêu trên

29. Theo trường phái Trọng tiền, chỉ tiêu của chính phủ:

- a. Ảnh hưởng lớn đến tổng cầu
- b. Không ảnh hưởng lớn đến tổng cầu**
- c. Ảnh hưởng lớn đến tổng cung
- d. Không ảnh hưởng lớn đến tổng cung

II. Phần tự luận: (66 điểm)

[cấp độ 2: 20 điểm/câu (câu 1 – 2); cấp độ 3: 26 điểm/câu (câu 3)]

1. Trình bày những điểm mới của Karl Marx trong quan niệm về tiền công

- *Hàng hóa sức lao động*
- *Khái niệm tiền công*
- *Các loại tiền công*
- *Xây dựng lý luận tiền công trên cơ sở giá trị và làm rõ quan hệ tư bản*

2. Theo Keynes, lãi suất có vai trò gì trong điều tiết kinh tế?

- *Khái niệm*
- *Tác động của lãi suất đến đầu tư, tiết kiệm và tổng cầu*
- *Cơ chế sử dụng lãi suất trong điều tiết kinh tế*

3. Phân tích sự phát triển lý thuyết thu nhập (tiền công, lợi nhuận, địa tô) của D.Ricardo so với A.Smith

- *Tiền công: quan niệm tiền công trong tương quan với lợi nhuận/ các hình thức tiền công*
- *Lợi nhuận: lợi nhuận tương đối/ tỷ suất lợi nhuận được san bằng*
- *Địa tô: Địa tô trong tương quan với lợi nhuận/ địa tô chênh lệch*

Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài

ĐỀ THI HẾT MÔN

MÔN THI: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ

Số tín chỉ: 3

Lớp: CLC

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian làm bài: 120 phút

ĐỀ THI SỐ 5

- I. Phần trắc nghiệm: (34 điểm)
[cấp độ 1: 1 điểm/câu (câu 1 – 24); cấp độ 2: 2 điểm/câu (câu 25 – 29)]

Đánh dấu vào phương án trả lời đúng nhất

1. Lịch sử các học thuyết kinh tế có vị trí là môn
 - a, cơ sở ngành kinh tế
 - b, chuyên ngành kinh tế
 - c, chuyên sâu ngành kinh tế
 - d, kỹ năng mềm ngành kinh tế
2. Học thuyết kinh tế đầu tiên ra đời từ thời:
 - a, cổ đại
 - b, trung cổ
 - c, phát sinh chủ nghĩa tư bản
 - d, phát triển chủ nghĩa tư bản
3. Học thuyết trọng thương coi nguồn gốc của của cải là
 - a, nông nghiệp
 - b, công nghiệp
 - c, thương mại
 - d, vận tải
4. Học thuyết trọng thương
 - a, đã phát hiện ra quy luật kinh tế
 - b, đã áp dụng quy luật kinh tế
 - c, chưa phát hiện ra quy luật kinh tế
 - d, không có phương án nào nêu trên
5. Học thuyết trọng thương coi nhà nước là công cụ:
 - a, bạo lực
 - b, bảo vệ đất nước

- c, làm giàu
 - d, bảo vệ pháp luật
6. Chủ nghĩa trọng thương có ở
- a, một nước
 - b, hai nước
 - c, ba nước
 - d, không có phương án nào nêu trên
7. Học thuyết trọng thương chín mươi nhất về lý luận ở
- a, Tây ban nha
 - b, Pháp
 - c, Italia
 - d, Anh
8. Phái trọng thương thuộc trường phái
- a, cổ điển
 - b, trọng nông
 - c, tiểu tư sản
 - d, không có phương án nào nêu trên
9. Quan niệm nào không phải là của A.Smith
- a. tổng tiêu dùng nhỏ hơn tổng thu nhập
 - b tiết kiệm bằng đầu tư
 - c, thừa nhận khủng hoảng kinh tế
 - d, tiền đóng vai trò trung gian trong trao đổi
10. A.Smith là nhà kinh tế học đầu tiên:
- a, đưa ra nguyên lý lợi thế tuyệt đối.
 - b, đưa ra nguyên lý lợi thế tương đối.
 - c, coi nhà nước đảm bảo an ninh quốc phòng
 - d, giải thích về địa tô chênh lệch
11. D.Ricardo là người đầu tiên:
- a. đưa ra nguyên lý giá trị lao động.
 - b, đưa ra nguyên lý lợi thế tương đối.
 - c, nghiên cứu về phân phối
 - d, giải thích về tỷ suất lợi nhuận
12. D.Ricardo là nhà kinh tế học đầu tiên nghiên cứu:
- a, cơ cấu giá trị hàng hóa gồm các thu nhập.
 - b, khái niệm tư bản bất biến và tư bản khả biến.
 - c, lợi nhuận tương đối so với tiền công
 - d, về cơ sở của thương mại quốc tế

13. J.B.Say là:

- a, người đầu tiên đưa ra học thuyết giá trị-lao động.

- b, người đưa ra quan niệm lao động tạo ra tiền công.
 - c, nhà kinh tế học quan niệm lao động tạo ra địa tô
 - d, không có phương án nào nêu trên
14. J.B.Say là nhà kinh tế học:
- a. trọng cầu
 - b, thuộc phái tâm thường.
 - c, ủng hộ bảo hộ mậu dịch
 - d, thuộc phái trọng nông
15. R.Malthus là nhà kinh tế học:
- a. trọng cung.
 - b, thuộc phái tâm thường.
 - c, ủng hộ tự do mậu dịch
 - d, theo thuyết giá trị- lao động
16. Vấn đề nào không có trong quan niệm về chủ nghĩa đế quốc của V.Lenin:
- a. Chủ nghĩa tư bản độc quyền được sinh ra từ chủ nghĩa tư bản cạnh tranh tự do
 - b, Tích tụ và tập trung sản xuất dẫn đến độc quyền
 - c, Các cường quốc phân chia thế giới và khu vực ảnh hưởng
 - d, Không có phương án nào nêu trên
17. Chủ nghĩa xã hội dân chủ khác cơ bản chủ nghĩa xã hội theo mô hình kế hoạch hóa tập trung ở chỗ:
- a, Quan niệm về sự ra đời của chủ nghĩa xã hội
 - b, Quan niệm về chủ nghĩa tư bản
 - c, Quan niệm về nền kinh tế xã hội chủ nghĩa
 - d, Không có phương án nào nêu trên
18. Theo trường phái Áo thuộc Tân cổ điển, hàng hóa A có thể có giá đắt hơn hàng hóa khác vì:
- a. Chi phí sản xuất ra hàng hóa A cao hơn
 - b. Nhu cầu về hàng hóa A cao hơn
 - c. Tính hữu dụng của hàng hóa A cao hơn
 - d. Nhu cầu về hàng hóa A được thỏa mãn thấp hơn
19. Theo trường phái Mỹ thuộc Tân cổ điển, tổng mức giá cả hàng hóa không phụ thuộc vào:
- a. Tổng khối lượng hàng hóa giao dịch
 - b. Tỷ lệ lạm phát
 - c. Khối lượng tiền tệ đang lưu thông
 - d. Tốc độ lưu thông tiền hàng năm
20. Theo Keynes, nguyên nhân của khủng hoảng kinh tế là:
- a. Tăng cung tiền tệ quá mức
 - b. Thiếu hụt tổng cầu

- c. Tăng đầu tư công quá mức
 - d. Không có nhân tố nào nêu trên
21. Trong dài hạn, chính sách kích cầu của Keynes dẫn đến:
- a. Thâm hụt ngân sách
 - b. Lạm phát gia tăng
 - c. Cả hai nhân tố trên
 - d. Không có nhân tố nào nêu trên
22. Theo trường phái Trọng tiền, nếu mức cung tiền tệ nhiều hơn mức cần thiết thì:
- a. Tiền bị tăng giá
 - b. Thu nhập thực tế tăng
 - c. Thu nhập danh nghĩa tăng
 - d. Chỉ số giá tiêu dùng giảm
23. Trong nền kinh tế thị trường xã hội Đức, Nguyên tắc hỗ trợ bao gồm các chính sách:
- a. Duy trì cạnh tranh hiệu quả
 - b. Ổn định thị trường tiền tệ
 - c. Phát triển mạng lưới an sinh xã hội
 - d. Cả ba phương án trên
24. Theo trường phái Trọng cung, lượng cung càng lớn khi:
- a. Chi phí sản xuất càng cao
 - b. Nguồn lao động càng rẻ
 - c. Cả hai nhân tố trên
 - d. Không có nhân tố nào nêu trên
25. Sự khác biệt cơ bản giữa hai giai đoạn phát triển (giai đoạn 1, 2) của chủ nghĩa trọng thương là:
- a, quan niệm tiền là của cải
 - b, nhà nước phải can thiệp vào kinh tế
 - c, xuất khẩu tiền tệ
 - d, không có phương án nào nêu trên
26. Học thuyết trọng thương giống học thuyết cổ điển ở chỗ:
- a, đều nghiên cứu về của cải
 - b, thừa nhận quy luật kinh tế
 - c, thừa nhận tự do cạnh tranh
 - d, không có phương án nêu trên

27. A.Smith cho rằng quy luật giá trị - lao động không hoạt động trong chủ nghĩa tư bản là do:

- a. ông cảm nhận thấy sự khác biệt của quy luật giá trị-lao động trước chủ nghĩa tư bản và trong chủ nghĩa tư bản
- b. ông không có phương pháp lịch sử
- c. ông cảm nhận thấy sự khác biệt của quy luật giá trị - lao động với quy luật giá trị chủ quan
- d. ông không có phương pháp logic

28. Thành công lớn nhất của phái cổ điển là đưa ra lý thuyết:

- a. tái sản xuất
- b. tích lũy
- c. giá trị lao động
- d. thu nhập

29. Theo trường phái Trọng cung:

- a. Thuế và các khoản chi tiêu của nhà nước cần phải được kiểm soát chặt chẽ
- b. Nhà nước không cần can thiệp vào nền kinh tế bằng thuế và các khoản chi tiêu
- c. Nhà nước cần tăng tổng cung bằng các chính sách tiền tệ
- d. Không có phương án nào nêu trên

II. Phần tự luận: (66 điểm)

[cấp độ 2: 20 điểm/câu (câu 1 – 2); cấp độ 3: 26 điểm/câu (câu 3)]

1. Trình bày quan niệm về tư bản cố định và tư bản lưu động của Karl Marx

- *Tư bản lưu động: gia nhập toàn bộ giá trị vào sản phẩm*
- *Tư bản cố định: gia nhập dần dần giá trị vào sản phẩm trong khi giữ nguyên trạng thái sử dụng ban đầu*

2. Lý thuyết giá trị giới hạn và sự hình thành giá cả theo quan niệm của trường phái Tân cổ điển?

- *Tính hữu dụng giới hạn được quy định bởi nhu cầu con người, quyết định giá trị của vật*
- *Giải thích quy luật giá cả trên thị trường (giá cầu và điểm cân bằng cung - cầu)*

3. Phân tích sự phát triển lý thuyết về tư bản của D.Ricardo so với A.Smith

- *Sự khác biệt trong quan niệm*
- *Phân biệt tư bản cố định và lưu động*

Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài